TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lù Văn Hùng**

2. Bà: **Mai Thị Trường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Lục** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Hoài Ngân -** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Hờ A N;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản PB, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hờ Sáy K (đã chết) và bà Và Thị H, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ chị: Vừ Thị C, sinh năm 1993; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 18/01/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hờ A N: Bà **Hà Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Hờ A N được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/01/2024 Hờ A N đi bộ từ nhà sang khu vực bản Nhộp, xã Mường Lạn để tìm trâu chăn nuôi theo tập quán thả rông của gia đình. Khi đang đi ở khu đồi bản Nhộp thì Hờ A N gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết. Do trước đó Hờ A N có nghe một người không biết tên và địa chỉ bảo hoà tan viên ma tuý tổng hợp Methamphetamine vào nước cho trâu uống thì trâu sẽ không bị bệnh và nhanh béo nên khi gặp người đàn ông dân tộc Thái Hờ A N đã hỏi mua của người này được 02 viên Methamphetamine, gói bằng mảnh túi ni

lông màu hồng với giá 40.000đồng. Sau khi mua được ma tuý Hờ A N cất giấu gói ma tuý vào túi áo khoác bên phải rồi tiếp tục đi bộ tìm trâu, còn người đàn ông bán ma tuý đi đâu thì Hờ A N không rõ. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Hờ A N đang đi ở khu vực đồi bản Nhộp, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng thì gặp Tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đang làm nhiệm vụ, phát hiện thấy tổ Công tác Hờ A N đã bỏ chạy nhưng bị tổ công tác giữ lại. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi áo bên phải của Hờ A N 01 mảnh túi ni lông màu hồng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng là 0,19 gam Methamphetamine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 25 phút ngày 18/01/2024 thì vật chứng thu giữ của Hờ A N là 01 mảnh túi ni lông màu hồng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng mảnh nilon màu hồng nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Ngày 26/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Hờ A N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/01/2024 xác định: 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói trong mảnh ni lông màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng là: 0,19 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 301/KL – KTHS, ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hờ A N là 0,19 gam.
- Các viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Hờ A N gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSMA, ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Hờ A N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hờ A N từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại và hoàn lại của vụ án, 01 mảnh túi ni lông màu hồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị

cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hờ A N nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Hờ A N về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Hờ A N.

Bị cáo Hờ A N nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Hờ A N nhận phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 18/01/2024, tại khu vực đồi bản Nhộp, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, Hờ A N đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để phòng bệnh và vỗ béo trâu của gia đình.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Hờ A N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng nghe người khác nói hoà tan viên ma tuý tổng hợp vào nước cho trâu uống thì trâu sẽ không bị bệnh và nhanh béo nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tàng trữ ma tuý có khối lượng 0,19 gam Methamphetamine, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[**3**] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 2013 kết hôn với chị Vừ Thị Cá, sinh năm 1993 có với nhau 03 người con chung. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình cũng như cai nghiện ma túy để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo chưa phù hợp về hình phạt HĐXX ko chấp nhận; Các vấn đề khác có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại và hoàn lại của vụ án sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh túi ni lông màu hồng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 18/01/2024 và người đàn ông nói về cách phòng bệnh và vỗ béo cho trâu bằng ma tuý. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hờ A N phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Hờ A N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại và hoàn lại của vụ án; 01 mảnh túi ni lông màu hồng.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ A N.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân